

Bản án số: 27/2018/HS-ST  
Ngày 28-11-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ PHỐ HẢI ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lưu Văn Năm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Khắc Quyết

Ông Trần Thế Sự

**- Thư ký phiên toà:** Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Toà án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 11, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị O; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; ngày 19-9-2018, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Người bị hại:** Anh Nguyễn Kim N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

**- Người làm chứng:**

Anh Hoàng Đình H; vắng mặt;

Anh Nguyễn Văn D; vắng mặt;

Anh Đình Văn H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Đ là công nhân bộ phận lò hơi thuộc Công ty TNHH C trên địa bàn phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29-5-2018, trong lúc làm việc, Đ cho rằng bộ phận cơ điện của công ty đã mở to nước làm ảnh hưởng đến hoạt động của bộ phận lò hơi nên đã sang bộ phận cơ điện gặp anh Nguyễn Kim N và anh Hoàng Đình H, trên tay Đ cầm một chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 36,7cm. Đ nói: *“Mấy chú có mở nước thì mở bé thôi, để cho cháu còn làm việc”*. Anh N nói: *“Mẹ mày, tao làm từ tối đến giờ có mở nước gì đâu”*. Đ nói lại: *“Cháu nói thế sao chú lại chửi cháu”*, rồi hai bên tiếp tục chửi nhau, Đ vút chiếc mỏ lết xuống đất rồi dùng tay phải đâm vào mặt và ngực của anh N, anh N cũng xô đẩy và đâm lại Đ. Hai bên xô đẩy nhau về phía tủ đựng dụng cụ của phòng cơ điện, Đ dùng tay trái túm tóc anh N, tay phải lấy một chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm trong ngăn tủ đập một nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng đỉnh đầu anh N làm chảy máu. Lúc này, anh H và anh Nguyễn Văn D cùng là công nhân bộ phận cơ điện với anh N vào can ngăn nên Đ đi về bộ phận lò hơi. Sau đó, do bức tức, anh N lấy một chiếc ống tuýp bằng kim loại màu ghi, dài 78,5cm, đường kính 2,1cm chạy sang bộ phận lò hơi để đánh Đ nhưng chưa kịp đánh thì bị choáng và ngã xuống, rồi được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đồ Sơn và đưa lên Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng điều trị. Đến ngày 08-6-2018, anh N xuất viện.

Vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ gồm: 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm và chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 36,7cm do Đ giao nộp; 01 chiếc ống tuýp bằng kim loại màu ghi, dài 78,5cm, đường kính 2,1cm do Công ty TNHH C giao nộp.

Kết luận giám định pháp y số 310/2018/TgT ngày 26-6-2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Nguyễn Kim N *“bị vết thương da đầu vùng đỉnh phải đã liền sẹo, kích thước 2,7cm x 2,7cm; nạn nhân bị chấn thương vùng đầu gây rách da, không vỡ xương sọ nhưng có tụ máu dưới màng cứng vùng trán hai bên đã được điều trị đang dần ổn định, không để lại di chứng thần kinh; tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là 23%; thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng chủ yếu từ trên xuống dưới và có thể hơi chéch từ trước ra sau gây nên”*.

Ngày 02-8-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Đồ Sơn có Công văn số 53/CV yêu cầu Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định về nội dung: Chiếc cờ lê như đã nêu trên theo lực tác động từ trên xuống có thể gây thương tích cho anh N như đã nêu không? Sử dụng chiếc cờ lê như vậy tác động bao nhiêu lần thì gây nên thương tích cho anh N? Nếu anh N không được cấp cứu kịp thời thì có bị tử vong không?

Công văn số 82-CV/2018 ngày 03-8-2018 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng trả lời: Chiếc cờ lê có đặc điểm nêu trên chỉ cần tác động một lần là hoàn toàn có thể gây nên được thương tích cho anh N. Với thương tích của anh N nếu không được cấp cứu kịp thời thì cũng khó có thể bị tử vong.

Sau khi gây thương tích cho anh N, Đ đã tự nguyện bồi thường cho anh N 35.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu Đ phải bồi thường hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố; bị cáo nhận biết được việc dùng hung khí đánh vào đầu anh N sẽ gây thương tích cho anh N và là hành vi trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện; bị cáo thừa nhận việc bị điều tra, truy tố, xét xử là không oan sai và không bị ép buộc phải khai không đúng sự thật. Người bị hại, anh Nguyễn Kim N thừa nhận bản thân mình cũng có lỗi, anh được bị cáo bồi thường đầy đủ và anh không có yêu cầu nào khác, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 13-11-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn truy tố bị cáo Đ về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi cố ý dùng chiếc cờ lê bằng kim loại gây thương tích cho anh N với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đ về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không có tiền án, tiền sự, người bị hại cũng có lỗi và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo là Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng, có đơn xin bảo lãnh và tại phiên tòa ông T cam đoan nhận trách nhiệm cùng gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; Nghị quyết 02/2018 của HĐTP về án treo xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm; 01 chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 36,7cm và 01 chiếc ống tuýp bằng kim loại màu ghi, dài 78,5cm, đường kính 2,1cm.

Về án phí, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất ăn lấn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ, bị hại Nguyễn Kim N và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đ đều khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 29-5-2018, tại bộ phận cơ điện của Công ty TNHH C, địa chỉ: Phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Do mâu thuẫn trong công việc, anh N đã chửi Đ rồi hai bên lời qua, tiếng lại với nhau, Đ dùng tay phải đâm vào mặt và ngực của anh N, anh N cũng xô đẩy và đâm lại Đ, Đ dùng tay trái túm tóc anh N, tay phải lấy một chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm trong ngăn tủ đánh vào vùng đỉnh đầu anh N gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 23% như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

[3] Theo hướng dẫn tại tiêu mục 2.2, mục 2, phần I của Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao thì chiếc cờ lê mà Đ dùng để gây thương tích cho anh N là *hung khí nguy hiểm*.

[4] Bị cáo Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, làm giảm sút sức khỏe của nạn nhân và làm mất an ninh trật tự địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại cũng có lỗi và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; ông nội của bị cáo là Nguyễn Văn T là người có công với cách mạng, có đơn xin bảo lãnh và tại phiên tòa ông T cam đoan nhận trách nhiệm cùng gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo trở thành người có ích nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Sự việc có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, có nơi cư trú rõ ràng, nhất thời phạm tội và có khả năng tự cải tạo. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đưa ra các chứng cứ buộc tội, các điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự và văn bản pháp luật khác, đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên cũng cần xem xét, không nhất thiết phải bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà chỉ cần xử cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc cò lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 36,7cm và chiếc ống tuýp bằng kim loại màu ghi, dài 78,5cm, đường kính 2,1cm là vật chứng nhưng không phải là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội. Những vật chứng này là công cụ lao động thuộc sở hữu của Công ty TNHH C mà bị cáo và bị hại đã sử dụng trái phép. Công ty TNHH C đề nghị: Do những vật chứng trên liên quan đến vụ việc và có giá trị nhỏ nên công ty không yêu cầu nhận lại, để cơ quan có thẩm quyền tịch thu tiêu hủy. Xét thấy, những vật chứng trên có giá trị nhỏ nên cần tịch thu, tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh N 35.000.000 đồng. Anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hay thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về các vấn đề khác:

[11] Anh N có hành vi dùng tay đâm vào người bị cáo nhưng chưa gây thương tích cho bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi này của anh N là đúng;

[12] Công ty TNHH C là chủ sở hữu của những vật chứng nêu trên nhưng không yêu cầu được nhận lại, cũng không yêu cầu bị cáo, bị hại phải thực hiện trách nhiệm dân sự đối với công ty nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thành Đ 30 (*Ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách là 60 (*Sáu mươi*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo,

Giao bị cáo Nguyễn Thành Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (*Một*) chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng cỡ 32, dài 34cm và 01 (*Một*) chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, dài 36,7cm do bị cáo Nguyễn Thành Đ giao nộp; 01 (*Một*) chiếc ống tuýp bằng kim loại màu ghi, dài 78,5cm, đường kính 2,1cm do Công ty TNHH C giao nộp. Những vật chứng này được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14-11-2018, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thành Đ và người bị hại Nguyễn Kim N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Văn Năm**